TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149 /2023 /DS-PT
Ngày : 26-10- 2023
Về việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Cường

+ *Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Thành, bà Phạm Phong Lan

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Mai, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận *tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Phương Linh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 166/2023/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023, về *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST, ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2022/QĐ- PT, ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị S, sinh năm 1971; Địa chỉ: xóm 11, thôn Hiệp Đức 2, xã CC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận;

Bị đơn:

- Ông Bùi Ngọc M, sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn Hà Thủy 1, xã CC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Lê Hoài V, sinh năm 1975; Địa chỉ: thôn Hiệp Đức 2, xã CC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

Người kháng cáo: Bà Trương Thị S

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 18/11/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Trương Thị S trình bày:

Vào ngày 20/3/2019 ông Bùi Ngọc M là chủ thầu xây dựng nhà cho ông Lê Hoài V. Trong quá trình khởi công xây dựng, ông M có cho xe múc đất tại vị trí chuẩn bị thi công chở đất đi bỏ phục vụ cho việc thi công nhà của ông V và làm ảnh hưởng đến nhà ở của bà bên cạnh giáp ranh với nhà đang thi công của ông V, trong lúc múc đất đã làm nứt nhà của bà trong tình trạng rất nặng.

Khi phát hiện bà có mời cán bộ UBND xã Chí Công xuống xác nhận, cán bộ xã có đề nghị ông M và ông V cam kết khắc phục lại nhà ở của bà, khi đó ông M và ông V có cam kết thỏa thuận với bà để xây nhà xong sẽ khắc phục và trong quá trình thi công nếu có thiệt hại gì thêm thì 02 ông sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Đến nay tình trạng nhà của bà ngày càng nứt nặng, vách bị thấm nước, la phong dựt, thời gian dài sẽ ảnh hưởng đến tính mạng của gia đình bà.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà cũng như tính mạng gia đình bà về sau. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Ngọc M và ông Lê Hoài V phải bồi thường cho bà số tiền mà Cơ quan giám định đã giám định chi phí khắc phục là 119.820.198 đồng (kèm báo cáo kết luận giám định tư pháp xây dựng ngày 19/8/2022) và chịu toàn bộ chi phí giám định. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn Bùi Ngọc M trình bày :

Vào ngày 20/3/2019 ông là chủ thầu xây dựng nhà cho ông tên Ngọc sát nhà của bà Trương Thị S tại thôn Hiệp Đức 2, xã Chí Công. Trong quá trình khởi công xây dựng, ông xác nhận có cho xe múc đất ngay tại vị trí đất thi công có làm ảnh hưởng hay xâm phạm gì đến nhà ở của bà S thì ông không rõ. Tuy nhiên, khi bà S phát hiện nhà bà có vết nứt thì bà có mời ông và ông V là người do chủ nhà giao quản lý, lúc đó giữa ông và ông V với bà S có thỏa thuận với bà S cho công qua sửa chữa sau khi xây xong căn nhà này, khi xong công trình thì bà S không chịu cho sữa chửa mà yêu cầu bồi thường bằng tiền, ông không đồng ý nên bà S làm đơn khởi kiện. Tại Tòa bà S yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết buộc ông và ông V phải bồi thường cho bà số tiền 119.820.198 đồng chi phí khắc phục và tiền lệ phí giám định, ông không đồng ý, ông chỉ đồng ý khắc phục sửa chữa nếu bà S không đồng ý thì ông chỉ đồng ý cùng ông V bồi thường 1/2 chi phí khắc phục và lệ phí giám định mà bà S yêu cầu.

Bị đơn ông Lê Hoài V trình bày:

Vào tháng 3/2019 vợ chồng chị Thái (chị vợ), anh Ngọc đang định cư ở nước Úc, có bỏ tiền cho ông mua đất để xây dựng nhà ở và có nhờ ông giới thiệu thợ xây, khi đó ông có giới thiệu ông Bùi Ngọc M vì chỗ quen biết; sau đó giữa anh Ngọc với ông chủ thầu là ông M có hợp đồng thỏa thuận với nhau nhưng thỏa thuận như thế nào thì ông không có rõ, sau đó anh Ngọc giao bản vẽ thiết kế cho ông M, ông chỉ là người được anh Ngọc nhờ ông lui tới coi ngó, quản lý vật tư, ông chủ thầu coi thiếu gì thì ông đứng ra mua giùm, chứ ông không biểu ông chủ thầu phải làm theo ý của ông, sau khi bàn giao bản vẽ cho chủ thầu thì anh Ngọc đi Úc lại, nhà xây xong giao cho em vợ ông và ông già vợ ông ở căn nhà này đã gần 02 năm nay.

Theo ông biết trong quá trình khởi công xây dựng, ông M có cho xe múc và có làm ảnh hưởng hay xâm phạm gì đến nhà ở của bà S hay không thì ông không

biết. Tại Tòa bà Trương Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông liên đới cùng ông M bồi thường cho bà số tiền 119.820.198 đồng, ông không đồng ý, ông cùng ông M chỉ đồng ý khắc phục sửa chữa, nếu bà S không đồng ý thì không đồng ý bồi thường hết mà đồng ý cùng ông M bồi thường 1/2 như ý của ông M.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST, ngày 20 tháng 6 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã quyết định:

[1] Áp dụng: khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 174; Điều 468, khoản 1 điều 584, khoản 1 Điều 585, 589 và Điều 605 Bộ Luật dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[2] Tuyên xử:

- Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị S đối với ông Bùi Ngọc M và ông Lê Hoài V về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Buộc ông Bùi Ngọc M và ông Lê Hoài V phải liên đới bồi thường cho bà Trương Thị S 59.910.000 đồng (năm mươi chín triệu chín trăm mười nghìn đồng).

- Về án phí: bà Trương Thị S phải nộp 2.995.500đ (hai triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà S đã tạm nộp 3.680.000đ theo biên lai thu số 0009200 ngày 26/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, nên hoàn trả cho bà Trương Thị S số tiền bà đã nộp 684.500đ (sáu trăm tám mươi bốn ngàn năm trăm đồng) tạm ứng án phí.

Buộc ông Bùi Ngọc M và ông Lê Hoài V phải nộp 2.995.500đ (hai triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí giám định : Bà Trương Thị S đã tạm nộp chi phí giám định là 19.666.670đ (mười chín triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu tram bảy mươi đồng) tại Hóa đơn thu số 00002385 ngày 29/9/2022 của Trung tâm Kiểm định Xây dựng Bình Thuận. Buộc ông Bùi Ngọc M và ông Lê Hoài V phải hoàn trả cho bà Trương Thị S số tiền 9.833.000đ (chín triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn đồng) chi phí giám định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/6/2023, bà Trương Thị S làm đơn kháng cáo yêu cầu buộc bị đơn phải bồi thường 100% thiệt hại cho bà.

Ngày 04/7/2023, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong có quyết định kháng nghị số 196/QĐ-VKSTP-DS, kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm số 13/2023/DS-ST, ngày 20 tháng 6 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đề nghị Tòa án tỉnh Bình Thuận sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa, khắc phục vách nhà bị nứt cho nguyên đơn với số tiền 119.820.198 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Trương Thị S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị.

- Ông Bùi Ngọc M và ông Lê Hoài V thừa nhận có lỗi trong việc làm cho nhà bà Trương Thị S bị hư hỏng, nên đồng ý liên đới bồi thường cho bà Trương Thị S như quyết định của Tòa án huyện Tuy Phong đã xử, không đồng ý bồi thường 119.820.198 đồng như yêu cầu của bà S và kháng nghị của Viện kiểm sát

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến về vụ án và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị S và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong; sửa bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST, ngày 20 tháng 6 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị S, buộc ông Bùi Ngọc M và ông Lê Hoài V phải liên đới bồi thường cho bà Trương Thị S toàn bộ chi phí sửa chữa, khắc phục nhà bị hư hỏng với tổng số tiền 119.820.198 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, ông Bùi Ngọc M và ông Lê Hoài V thừa nhận có lỗi trong việc làm cho nhà bà Trương Thị S bị hư hỏng, nên đồng ý liên đới bồi thường cho bà Trương Thị S bằng 50 % thiệt hại, như Tòa án cấp sơ thẩm đã xử.

[2] Như vậy, đủ cơ sở xác định nhà bà Trương Thị S bị thiệt hại là do chủ thầu xây dựng là ông Bùi Ngọc M và người được giao quản lý công trình là ông Lê Hoài V đã không làm hết trách nhiệm của mình gây ra.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm buộc hai ông Bùi Ngọc M và Lê Hoài V phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Trương Thị S là có căn cứ .

[4] Tuy nhiên, trong phần nhận định Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng: *"Căn nhà bà xây dựng khoảng hơn 6 - 7 năm nay nhưng bà không nhớ cụ thể, cho nên cũng phải xem xét giá trị sử dụng còn lại của căn nhà này còn bao nhiêu phần trăm, hơn nữa việc nhà bà S xây dựng nhà có đúng theo quy tắc trong xây dựng hay không*

thì không có tài liệu nào thể hiện. Mặt khác, căn nhà bà S xây dựng trên nền đất có kết cấu địa chất không đảm bảo gần bùn nước nên cũng dễ xảy ra hư hỏng nếu có tác động gián tiếp từ bên ngoài. Đồng thời mức chi phí để khắc phục do Trung tâm kiểm định xác định quá cao so với mức chi phí thực tế tại địa phương nên cũng cần xem xét điều chỉnh cho phù hợp. Hơn nữa, trong vụ việc này lỗi một phần do bà S, lúc mới phát hiện có vết nứt chưa đến mức trầm trọng, ông M có thỏa thuận sửa chữa khắc phục nhưng bà S không đồng ý mà để một thời gian khá dài nên hậu quả càng nặng nề hơn, dẫn đến chi phí phát sinh để khắc phục tăng cao như vậy".

[5] Xét thấy, việc đánh giá nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa phù hợp và thiếu căn cứ pháp luật.

[6] Do đó, kháng cáo của bà Trương Thị S và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là có căn cứ; bản án sơ thẩm vì vậy sẽ bị sửa như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa phúc thẩm.

[7] Do án sơ thẩm bị sửa, nên án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng cũng phải sửa cho phù hợp; người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị S và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST, ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

[1] Áp dụng: Khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 174; Điều 468, khoản 1 điều 584, khoản 1 Điều 585, 589 và Điều 605 Bộ Luật dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[2] Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị S đối với ông Bùi Ngọc M và ông Lê Hoài V về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm;

Buộc ông Bùi Ngọc M và ông Lê Hoài V phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Trương Thị S 119.820.198 đồng (một trăm mười chín triệu, tám trăm hai mươi nghìn, một trăm chín tám đồng).

- Về án phí:

+ Bà Trương Thị S không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Trương Thị S 3.680.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm và 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0009200, ngày

26/11/2020 và số 0017169, ngày 04/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

+ Buộc ông Bùi Ngọc M và ông Lê Hoài V phải nộp 5.991.000 đồng (năm triệu, chín trăm chín mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí giám định: Buộc ông Bùi Ngọc M và ông Lê Hoài V phải chịu 19.666.670 đồng (mười chín triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng) chi phí giám định để hoàn trả cho bà Trương Thị S.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/10/2023

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- TAND huyện Tuy Phong;
- Những người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Cổng thông tin điện tử TABT;
- Tổ HCTP –TABT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Cường